

KẾ HOẠCH
Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công
tỉnh Hưng Yên năm 2026

Để chỉ đạo triển khai thực hiện công tác nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nâng cao chất lượng quản trị nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân; tiếp tục cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

1.2. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua kết quả đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) những năm trước; nâng cao chất lượng điều hành, quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

1.3. Phát huy vai trò tham gia, giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền.

1.4. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Yêu cầu:

2.1. Kế hoạch phải được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào những nội dung, lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân và kết quả đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công.

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, từng địa phương; bảo đảm phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

2.3. Việc triển khai Kế hoạch phải gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tránh hình thức, chồng chéo, trùng lặp.

2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI, cụ thể:

1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát... phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại Trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về

chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để Nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

d) Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảng giá đất; thông tin về các dự án đầu tư trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc thông qua giám sát của Nhân dân tại thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; bảo đảm việc tiếp thu đầy đủ, giải trình rõ ràng và kịp thời thông tin về việc xem xét, điều chỉnh (nếu có), công khai để Nhân dân được biết. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp xã.

1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân định kỳ, thường xuyên; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

b) Tổ chức đối thoại giữa chính quyền với tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư khi phát sinh vấn đề bức xúc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đối thoại theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời chủ động tổ chức đối thoại đối với các nội dung người dân quan tâm và UBND cấp xã xét thấy cần thiết.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân; tăng cường triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi có nhu cầu. Phối hợp với các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khách quan, kịp thời và đúng thẩm quyền.

1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức phù hợp để cán bộ, công chức, viên chức nắm vững, thực hiện đúng quy định và để Nhân dân tham gia giám sát. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra công vụ, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền. Thực hiện công khai báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh theo quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Chú trọng tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục.

c) Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, góp phần phòng ngừa tham nhũng trong công tác cán bộ.

1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính không còn phù hợp, không cần thiết. Thực hiện đầy đủ việc cập nhật, công bố và công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Công khai đầy đủ quy trình, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí; minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của công chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

c) Thực hiện nghiêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử.

1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, nhất là tuyến cơ sở. Tiếp tục cải tiến quy

trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thông tin khám chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong chẩn đoán và điều trị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập tuyến cơ sở, góp phần giảm quá tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia đạt chỉ tiêu được giao; tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục công lập

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, nhất là giáo dục tiểu học công lập. Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, làm cơ sở xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng cung cấp điện, nước sạch, giao thông nông thôn; đầu tư, cải tạo các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế và công trình bảo vệ môi trường.

Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp, đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng, ưu tiên sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

d) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phối hợp giữa chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

Duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản hiệu quả tại thôn, tổ dân phố; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Triển khai hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; chủ động phòng ngừa, kiểm chế, kéo giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường; chú trọng tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ và tác động của ô nhiễm môi trường đối với đời sống con người, nhất là ô nhiễm nguồn nước và không khí. Đẩy mạnh tuyên truyền trách nhiệm của người dân trong bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại chất thải tại nguồn theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai đầy đủ, hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ môi trường khác.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh và đúng quy định.

1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để người dân biết, tiếp cận và sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Nâng cao chất lượng Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, thuận tiện cho người sử dụng; tăng cường các hình thức tương tác với người dân. Bảo đảm công khai, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, khai thác và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến tới người dân về tiện ích của Internet; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành vi sử dụng Internet an toàn, hiệu quả, văn minh, đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng/Trang Thông tin điện tử; bảo đảm việc phản hồi, giải đáp

các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND các cấp theo quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(Theo Phụ lục đính kèm)

3. Công tác thông tin, tuyên truyền

3.1. Mục tiêu tuyên truyền

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ người dân, nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền các cấp.

Thông qua công tác tuyên truyền, phát huy vai trò chủ động, tích cực của người dân trong tham gia quản trị địa phương, giám sát hoạt động của chính quyền và cung ứng dịch vụ công; tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Tuyên truyền các nội dung, chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong việc tham gia quản trị địa phương, giám sát hoạt động của chính quyền; các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cải cách thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị điện tử, chuyển đổi số.

Thông tin kịp thời về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; các mô hình, sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, góp phần tạo lan tỏa tích cực trong toàn tỉnh.

3.3. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền thông qua Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Cổng/Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã; hệ thống thông tin cơ sở; các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận đối với người dân.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của thôn, tổ dân phố; các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội chính thống để nâng cao hiệu quả tuyên truyền và mức độ tiếp cận của người dân.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch

4.1. Mục tiêu kiểm tra, giám sát

Theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

4.2. Nội dung kiểm tra, giám sát

Kiểm tra việc ban hành kế hoạch, chương trình triển khai; tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với các nội dung của Chỉ số PAPI.

Kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công, quản trị điện tử; trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.

4.3. Hình thức kiểm tra, giám sát

Thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết; kết hợp kiểm tra trực tiếp với theo dõi, đánh giá thông qua báo cáo và hệ thống thông tin điện tử. Lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch với công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính và các chương trình, nhiệm vụ liên quan.

4.4. Sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát

Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; đồng thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở, ban, ngành; UBND cấp xã

1.1. Về việc thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã có trách nhiệm cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Kế hoạch triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải được ban hành chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026 của UBND tỉnh được ban hành.

- Nội dung Kế hoạch phải bao quát đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch của tỉnh; có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, làm cơ sở theo dõi, đánh giá và xác định kết quả Chỉ số PAPI của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ

- Nội dung báo cáo phải phản ánh đầy đủ tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công theo Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo theo quy định, cụ thể: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi **trước ngày 10/7/2026** (thời gian chốt số liệu từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026); Báo cáo năm gửi **trước ngày 10/01/2027** (thời gian chốt số liệu từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026).

1.3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.4. UBND cấp xã

- Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trực tiếp tại cơ sở; bảo đảm các nội dung về thực hiện dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công được triển khai thực chất, hiệu quả tại thôn, tổ dân phố.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia, giám sát quá trình triển khai Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thực hiện tại cơ sở.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát PAPI của tỉnh tại các thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn dân cư do UBND cấp xã quản lý.

2. Các sở, ban, ngành được UBND tỉnh giao làm đầu mối tham mưu thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh

Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh căn cứ chức năng quản lý ngành, lĩnh vực và các nội dung, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm:

2.1. Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2026.

2.2. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc theo ngành dọc; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

2.3. Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, giám sát thực hiện theo quy định (*Thực hiện trong quý II, III năm 2026*).

2.4. Chủ động xây dựng các quy chế phối hợp công tác, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, chuyên đề; trao đổi thông tin thường xuyên, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (Sở Nội vụ), chủ động tham mưu UBND tỉnh hoặc đề nghị các cơ quan liên quan thành lập các đoàn công tác, các tổ công tác chuyên đề (nếu cần thiết).

2.5. Xây dựng các biểu, bảng mẫu báo cáo theo ngành, lĩnh vực; đề nghị các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường báo cáo định kỳ (nếu cần thiết). Chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh đối với các nhiệm vụ được phân công chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Sở Nội vụ

3.1. Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

3.2. Lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công vào kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn; tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch nhằm đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có biểu hiện và hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi, cung cấp các dịch vụ công cho người dân.

3.4. Trên cơ sở kết quả Chỉ số PAPI năm 2025, phối hợp cùng các đơn vị, địa phương tìm hiểu các mô hình, cách làm hay ở các tỉnh, thành phố có chỉ số PAPI cao, tham mưu UBND tỉnh có giải pháp triển khai trên toàn tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

4.1. Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của tỉnh và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị UBND tỉnh những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp

theo. Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

4.2. Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tổ chức tuyên truyền trong Nhân dân về 08 nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với người dân; lồng ghép với công tác dân vận để người dân cùng phối hợp thực hiện. Công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, tham gia vào các chủ trương, chính sách của địa phương.

4.3. Chỉ đạo các Ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ); vận động, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện Kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

5. Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

5.1. Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kết quả thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026.

5.2. Tăng cường xây dựng tin, bài, chuyên mục phản ánh kịp thời các kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả; tạo sự lan tỏa, đồng thuận xã hội và để Nhân dân biết, tham gia giám sát.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Hưng Yên năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Thủy}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm